

Số: 307 / TM-BVPHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025

THƯ MỜI CUNG CẤP BÁO GIÁ

Dự toán In, photo các biểu mẫu chuyên môn, tài liệu năm 2025

Kính gửi: Các Quý đơn vị cung cấp

Bệnh viện Phục hồi chức năng đang triển khai thực hiện dự toán In, photo các biểu mẫu chuyên môn, tài liệu năm 2025;

Để có cơ sở lập dự toán, Bệnh viện Phục hồi chức năng kính mời các Quý công ty, đơn vị quan tâm cung cấp Báo giá các mặt hàng.

- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán.
- Nội dung báo giá: Có phụ biểu kèm theo
- Thời hạn gửi báo giá Trước 10 giờ 00 phút ngày 22/08/2025.
- Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng tiếng Việt. Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 01 tháng.
- Hình thức gửi báo giá: Bản cứng (có ký tên, đóng dấu của đơn vị cung cấp), gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện về Phòng Văn thư Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Nội; ĐT: 02435585094; Địa chỉ: Số 35 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Hoặc hòm thư điện tử: bvddphcn_soyt@hanoi.gov.vn

Rất mong được sự quan tâm của các Quý Công ty. Bệnh viện Phục hồi chức năng xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHTH & CĐT./.



GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Minh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thư mời Cung cấp Báo giá ngày 12/08/2025 của Bệnh viện Phục hồi chức năng)

TT	Mẫu giấy, sổ	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng
1	Phiếu chăm sóc cấp 2-3	Tờ	A4. 2 mặt	4500
2	Giấy cam kết điều trị	Tờ	A5. 1 mặt	3300
3	Phiếu truyền dịch	Tờ	A4. 1 mặt	200
4	Giấy chuyển tuyến	Tờ	A4. 1 mặt	100
5	Phiếu khám chuyên khoa	Tờ	A4. 1 mặt	200
6	Đơn xin tự nguyện điều trị dịch vụ	Tờ	A5. 1 mặt	800
7	Đơn xin tự nguyện điều trị thêm dịch vụ	Tờ	A5. 1 mặt	2100
8	Giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ KCB	Tờ	A4. 1 mặt	200
9	Giấy cam kết ra viện không theo chỉ định của Bác sỹ (Khi chưa kết thúc việc chữa bệnh)	Tờ	A4. 2 mặt	100
10	Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung về nhập viện nội trú	Tờ	A4. 2 mặt	2700
11	Giấy cam kết chuyển cơ sở KCB	Tờ	A4. 1 mặt	200
12	Giấy đề nghị cung cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án	Tờ	A4. 1 mặt	200
13	Phiếu can thiệp giáo dục đặc biệt LHBTX	Tờ	A4. 2 mặt	400
14	Bản lượng giá khả năng và nhu cầu của trẻ khuyết tật (3 tờ/bản)	Bộ	A4. 2 mặt	200
15	Thang sàng lọc ban đầu ICPISS (5 tờ/bản)	Bộ	A4. 2 mặt	50
16	Thang đánh giá Cars.rar	Bộ	A4. 2 mặt (mỗi file 30 bản)	50
17	Phiếu vật lý trị liệu	Tờ	A4. 2 mặt	1000
18	Phiếu ngôn ngữ trị liệu	Tờ	A4. 2 mặt	500
19	Phiếu hoạt động trị liệu	Tờ	A4. 2 mặt	2000
20	Phiếu vận động trị liệu	Tờ	A4. 2 mặt	1500
21	Phiếu lượng giá hoạt động chức năng	Tờ	A4. 1 mặt	1700
22	Phiếu đánh giá phát âm nhi	Tờ	A4. 2 mặt	2000
23	Phiếu vận động trị liệu nhi	Tờ	A4. 2 mặt	1500
24	Phiếu vật lý trị liệu nhi	Tờ	A4. 2 mặt	2000
25	Phiếu ngôn ngữ trị liệu nhi	Tờ	A4. 2 mặt	2000
26	Phiếu hoạt động trị liệu nhi	Tờ	A4. 2 mặt	1200
27	Phiếu công khai VTTH	Tờ	A4. 2 mặt	500
28	Phiếu công khai dịch vụ KCB nội trú	Tờ	A4. 2 mặt	500
29	Sổ mời hội chẩn	Quyển	A4. 2 mặt	1
30	Sổ biên bản hội chẩn	Quyển	A4. 2 mặt	2
31	Sổ tổng hợp vật tư y tế hàng ngày	Quyển	A4. 2 mặt	2
32	Sổ bàn giao vật tư tiêu hao	Quyển	A4. 2 mặt	2

33	Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày	Quyển	A4. 2 mặt	4
34	Sổ thường trực	Quyển	A4. 2 mặt	8
35	Sổ bàn giao thuốc thường trực	Quyển	A4. 2 mặt	4
36	Sổ bàn giao dụng cụ thường trực	Quyển	A4. 2 mặt	4
37	Sổ bàn giao thuốc tủ trực	Quyển	A4. 2 mặt	4
38	Sổ bàn giao y lệnh ngoài giờ	Quyển	A4. 2 mặt	3
39	Sổ thực hiện y lệnh thuốc hàng ngày	Quyển	A4. 2 mặt	2
40	Sổ đi buồng điều dưỡng trưởng	Quyển	A4. 2 mặt	8
41	Sổ kiểm tra	Quyển	A4. 2 mặt	5
42	Sổ đào tạo bồi dưỡng chuyên môn	Quyển	A5. 2 mặt	7
43	Sổ sai sót chuyên môn	Quyển	A5. 2 mặt	4
44	Sổ theo dõi kỷ luật	Quyển	A5. 2 mặt (50t/q)	1
45	Sổ báo cáo công tác tháng	Quyển	A5. 2 mặt (50t/q)	3
46	Sổ điều trị VLTL - PHCN	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	17
47	Sổ khám bệnh	Quyển	A3. 2 mặt (50t/q)	10
48	Sổ bàn giao người bệnh vào khoa	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	5
49	Sổ bàn giao bệnh nhân nặng	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	2
50	Đơn thuốc thường (Q100 tờ)	Quyển	A5. 2 mặt (100t/q)	22
51	Đơn tư vấn (Q100 tờ)	Quyển	A5. 2 mặt (100t/q)	1
52	Sổ bàn giao HSBA	Quyển	A5. 2 mặt (50t/q)	7
53	Sổ nhật ký vệ sinh	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	15
54	Sổ bàn giao đồ vải	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	7
55	Sổ bàn giao rác thải y tế	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	2
56	Sổ bàn giao chất thải nguy hại	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	1
57	Sổ theo dõi rủi ro vật sắc nhọn	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	2
58	Sổ giám sát quy trình điều dưỡng - KTV	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	2
59	Sổ theo dõi bệnh nhân chuyên tuyến	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	1
60	Sổ vào viện ra viện chuyển viện	Quyển	A3. 2 mặt (50t/q)	5
61	Sổ góp ý người bệnh	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	2
62	Sổ họp hội đồng người bệnh	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	3
63	Sổ hấp sấy dụng cụ	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	7
64	Sổ bình phiếu chăm sóc	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	2
65	Sổ chẩn đoán hình ảnh (BHYT)	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	1
66	Sổ chẩn đoán hình ảnh (DV)	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	1
67	Sổ theo dõi điện tim	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	1
68	Sổ siêu âm	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	1
69	Bao phim Xquang	Chiếc	KT: 40cm x 30cm (In chữ xanh, giấy duplex 220gm)	1500
70	Phiếu điện tim	Tờ	A4. 1 mặt	300

71	Sổ giao ban	Quyển	A4. 2 mặt (100t/q)	3
72	Sổ báo cáo trực	Quyển	A4. 2 mặt (100t/q)	6
73	Bệnh án khoa KBĐK	Quyển	A3. Gập đôi	300
74	Bệnh án Làng HBTX	Quyển	A3. Gập đôi	1300
75	Bệnh án YHCT nội trú	Quyển	A3. Gập đôi	800
76	Bệnh án YHCT ngoại trú	Quyển	A3. Gập đôi	700
77	Bệnh án PHCN nội trú (vàng)	Quyển	A3. Gập đôi	1700
78	Bệnh án PHCN ngoại trú (vàng)	Quyển	A3. Gập đôi	1000
79	Bệnh án Nhi	Quyển	A3. Gập đôi	1700
80	Phiếu sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng ng lớn	Tờ	A4. 1 mặt	1200
81	Phiếu sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng BN dưới 18 tuổi	Tờ	A4. 1 mặt	500
82	Phiếu sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng 0 - 60 tháng tuổi	Tờ	A4. 1 mặt	500
83	Sổ quản lý sử dụng thiết bị y tế	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	100
84	Sổ theo dõi lý lịch máy	Quyển	Sổ A5 (50t/q)	75
85	Sổ theo dõi ngày công	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	1
86	Poster Xanh-sạch-đẹp	Tờ	A4. 1 mặt (in màu)	10
87	Poster Giảm thiểu chất thải nhựa	Tờ	A4. 1 mặt (in màu)	10
88	Poster Hướng dẫn phân loại chất thải y tế	Tờ	A4. 1 mặt (in màu)	10
89	Poster 5 thời điểm vệ sinh tay	Tờ	A4. 1 mặt (in màu)	10
90	Poster 5S	Tờ	A4. 1 mặt (in màu)	10
91	Poster vệ sinh tay bằng dung dịch sát khuẩn	Tờ	A4. 1 mặt (in màu)	10
92	Sổ kiểm nhập thuốc,hóa chất, VTYT tiêu hao	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	6
93	Sổ theo dõi nhập, xuất, tồn thuốc hướng thần	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	1
94	Sổ theo dõi nhập, xuất, tồn thuốc dạng phối hợp	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	2
95	Sổ theo dõi nhập, xuất, tồn thuốc gây nghiện	Quyển	A4. 2 mặt (50t/q)	1
96	Thẻ kho	Tờ	A4. 2 mặt	500
97	Sổ khám sức khỏe định kỳ	Quyển	A3. Gập đôi	200
98	Phiếu khám sức khỏe khám tuyến	Tờ	A4. 1 mặt	1000
99	Bộ Tiêu chí chất lượng BV (ko đóng quyển)	Tờ	A4. 2 mặt (50t/q)	1
100	Mẫu phiếu đánh giá tiêu chí CLB	Quyển	A4. 1 mặt	300
101	Nghị định, thông tư bổ sung	Quyển	In A4 đóng quyển	10